TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN BẢO L
TỈNH L ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/10/2019.
Về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN BẢO L

Với tH nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L** .
Các Hội thẩm nhân D : 1. Bà: **Lê Thị S** .
2. Bà: **Phan Thị H** .
Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H** – Thư ký Tòa án nhân D huyện Bảo L , tỉnh L Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Bảo L , tỉnh L Đồng tham gia phiên tòa: Bà **L Thị H**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Bảo L , tỉnh L Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2019/TLHNGĐ-ST ngày 05/7/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2019; quyết đinh hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐDS-ST ngày 10/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T , sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 04, thị trấn L, huyện B , tỉnh L Đồng "Có yêu cầu xét xử vắng mặt"

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1975 là luật sư Văn phòng luật sư Lộc Phát, thuộc đoàn luật sư tỉnh L Đồng. Địa chỉ: 161A Nguyễn Văn Cừ, phường L, thành phố B, tỉnh L Đồng (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lưu Văn D , sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 04, thị trấn L, huyện B , tỉnh L Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng quen biết nhau được 02 năm thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân D xã Lộc Bắc, huyện Bảo L , tỉnh L Đồng vào ngày 22/8/2014. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được

gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống không hạnh phúc đến năm 2018 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông D đánh đập bà T . Bà T và ông D đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan T ai, nay tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, bà T xin được ly hôn với ông D .

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lưu Văn Ngọc L , sinh ngày 09/3/2015. Ly hôn, bà T có nguyện vọng nhận con, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đ/tháng.

Tại phiên hòa giải ngày 17/9/2019, bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nhưng ông D vắng mặt nên không hòa giải được.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng quen biết nhau được 02 năm thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân D xã Lộc Bắc, huyện Bảo L , tỉnh L Đồng vào ngày 22/8/2014. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 bắt đầu xảy ra mâu thuân. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà T đi làm hay về muộn không chăm lo cho gia đình, nên xảy ra cải vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan T đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, ông D đồng ý ly hôn với bà T .

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lưu Văn Ngọc L , sinh ngày 09/3/2015. Nay ly hôn ông D đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng, ông D không cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Luật sư Hồ Thị Phương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con của bà T .

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng D sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà T và ông D được ly hôn với nhau; Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; buộc bà T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông D vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Bà T có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng D sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông D có tìm hiểu yêu nhau được 02 năm thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân D xã Lộc Bắc, huyện Bảo L , tỉnh L Đồng vào ngày 22/8/2014; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà T và ông D đều xác nhận vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2018, bà T yêu cầu ly hôn ông D cũng đồng ý điều này cho thấy hôn nhân của bà T , ông D đã trầm trọng, không thể H n gắn được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà T , xử cho bà T và D được ly hôn với nhau.

[02] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy cháu L đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ và trong thời gian ly thân bà T là người trực tiếp nuôi con cho đến nay, bà T có nguyện vong nuôi con, ông D cũng đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, nên cần giao con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[03] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[04] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng D sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", xử cho bà Đặng Thị T và ông Lưu Văn D được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao Lưu Văn Ngọc L , sinh ngày 09/3/2015 cho bà Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình."

3. Về án phí: Buộc bà bà Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013032 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi H nh án D sự huyện Bảo L , tỉnh L Đồng (Bà T đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Bà T , ông D được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng (2)
- VKS huyện Bảo L ;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo L ;
- UBND xã Lộc Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN D

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị H **Lê Thị S** **Nguyễn Văn L**